

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày: 16-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: ông Phan Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Sùng A Xà

Ông Lê Quang Nhuận

Bà Đỗ Thị Luyện

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Trịnh Ngọc Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai (lưu động) vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn P (tên gọi khác: không), sinh ngày 21/5/1973, tại tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: bản N, xã N, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T, sinh năm 1927 và bà Lò Thị S, sinh năm 1928; có vợ là Lò Thị P, sinh năm 1975; bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính; bị tạm giữ từ ngày 21/7/2022, tạm giam từ ngày 23/7/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn H (tên gọi khác: không), sinh năm 1978, tại tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: bản N, xã N, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn P (đã chết) và bà Lò Thị L, sinh năm 1944; có vợ là Lò Thị L, sinh năm 1980; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: năm 2006, bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án

treo về tội Chứa chấp tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; năm 2011, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 02 năm; năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị tạm giữ từ ngày 22/7/2022, tạm giam từ ngày 23/7/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn P:* bà Triệu Thị H, Luật sư thực hiện trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H:* ông Nguyễn Trần D, Luật sư thực hiện trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* bà Lò Thị L, sinh ngày 01/01/1980; trú tại: bản N, xã N, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 10 phút ngày 20/7/2022 tại khu vực Km 433 + 700 Quốc lộ 6, thuộc địa phận bản P, xã N, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Công an thị xã Mường Lay phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang Lò Văn P, đang thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 64,78 gam Heroine và 78,8 gam Methamphetamine, mục đích đi bán. Tổng khối lượng 02 chất ma túy 143,58 gam. Số ma túy trên là do Lò Văn P và Lò Văn H mua về đang mang đi bán để kiếm lời. Khám xét tại nhà Lò Văn H cơ quan điều tra thu giữ 0,11 gam Heroine và 0,06 gam Methamphetamine, mục đích H cất giữ để sử dụng và bán, tổng khối lượng ma túy Lò Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự là 143,75 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 1066/KL-KTHS ngày 30/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn H gồm: 0,11 gam chất bột màu trắng và 0,06 gam viên nén màu hồng.

- Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn H gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn H gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.”

Tại bản Kết luận giám định số: 1067/KL-KTHS ngày 30/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn P gồm: 64,78 gam chất bột màu trắng; 78,8 gam các viên nén màu hồng.

- 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn P gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- 04 (bốn) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn P gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.”

Bản Cáo trạng số: 102/CT-VKS-P1 ngày 24/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử Lò Văn P và Lò Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

“- Tuyên bố các bị cáo Lò Văn P và Lò Văn H đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mỗi bị cáo 20 (hai mươi) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

+ Tịch thu tiêu hủy: 141,39 gam chất ma túy còn lại sau khi trích mẫu gửi giám 01 mảnh giấy bạc.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Lò Văn P, Lò Văn H; ½ giá trị chiếc xe máy biển kiểm soát 27Z1-201.20

+ Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - bà Lò Thị L: ½ giá trị chiếc xe máy biển kiểm soát 27Z1-201.ab.

- Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.”

Tại phiên tòa, những người bào chữa cho các bị cáo không tranh luận gì về tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, đồng thời không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Trong quá trình điều tra truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, mặt khác, số ma túy đã kịp thời thu giữ chưa phát tán ra ngoài xã hội, để bị cáo được cải tạo và sớm trở về với gia đình và xã hội. Do hoàn

cảnh kinh tế các bị cáo còn gặp nhiều khó khăn nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn P và Lò Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên. Thực hiện lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị L trình bày: chiếc xe máy mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Lò Văn H là tài sản chung của bà và bị cáo H có trong thời kỳ hôn nhân, bà không biết bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị xin lại chiếc xe máy này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lò Văn P và Lò Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đồ vật và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được các cơ quan, người tiến hành tố tụng thu thập hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Qua tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận: do biết được việc mua bán trái phép ma túy thu được nhiều lợi nhuận và mong muốn có tiền để chi dùng cá nhân và có ma túy để sử dụng. Cách ngày bị bắt khoảng 10 ngày có một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 60 tuổi đi xe máy đến nhà Lò Văn P xin nước uống, giới thiệu tên là T, hỏi P có biết chỗ nào bán ma túy không, T có một người em làm chủ thầu công trình muốn mua về cho quân sử dụng, P nói không biết. Khoảng 03 ngày sau T lại đi xe máy đến nhà P, chở theo một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi, Thành giới thiệu tên là T nhà ở huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đồng thời T đặt vấn đề mua bán ma túy với P, T nói nếu mua bán ma túy thành công, ngoài tiền mua bán ma túy T sẽ cho thêm P 10 triệu đồng, P đồng ý, rồi cả hai cho nhau số điện thoại để liên lạc. P lưu số điện thoại của T trong danh bạ là “thang tam nam nhun” xong T và T đi về. Khoảng 14 giờ ngày 20/7/2022, T điện thoại nói với P, T sẽ đưa trước cho P 10 triệu đồng để đi mua Heroine và hồng phiến, P mua được bao nhiêu thì T sẽ mua lại hết, P nhất trí và hẹn gặp nhau tại đầu bản N, xã N, huyện Tuần giáo. Khoảng 15 giờ cùng ngày P mượn xe máy của con rể là Lò Văn K, biển kiểm soát 27Z1-251.ab đi ra khu vực đầu bản N gặp T và nhận 10 triệu đồng, xong P đi đến nhà Lò Văn H đặt vấn đề mua bán ma túy với H, thỏa thuận mua 02 cây Heroine giá 17 triệu đồng 01 cây và 06 túi hồng phiến, giá 3,2 triệu đồng 01 túi, P đưa trước cho H 10 triệu đồng. Sau đó H điện thoại cho Lò Văn T sinh năm 1989, trú cùng bản, qua trao đổi H

đặt mua 06 túi hồng phiến và 02 cây Heroine, H sẽ trả trước cho T 10 triệu đồng, T nói giá 01 cây Heroine là 16 triệu đồng, 01 túi hồng phiến là 03 triệu đồng nhưng phải đặt thêm tiền. Sau đó H bảo với P số tiền đặt ít quá người bán ma túy yêu cầu đặt thêm tiền. Đúng lúc này T điện thoại cho P hỏi đã mua được ma túy chưa, P nói đang bàn bạc với người đi mua ma túy và bảo T đặt thêm tiền đồng thời báo giá 18 triệu đồng 01 cây Heroine và 3,4 triệu đồng 01 túi hồng phiến, T đồng ý và nói hiện tại không mang tiền bảo P cứ cầm xe máy của P rồi lấy tiền đi mua ma túy, khi giao ma túy cho T thì sẽ trả đủ tiền và bảo P đưa điện thoại cho T nói chuyện với H, sau đó P bật loa ngoài cho H cùng nghe, T bảo H đi mua ma túy cho T, xong việc T sẽ trả công cho H 05 triệu đồng và hẹn sẽ chờ ở đầu bản N, xã N để nhận ma túy. Thống nhất xong, P mang xe máy biển kiểm soát 27Z1-251.ab đến đặt cầm đồ tại quán “L - T” ở bản N, xã N được 05 triệu đồng về đưa cho H, tổng cộng là 15 triệu đồng, H nhận tiền rồi đi đến nhà T đưa tiền cho T để đi mua ma túy. Khoảng 18 giờ cùng ngày T điện thoại cho H đến nhận ma túy tại khu ruộng cách nhà H khoảng 300 - 400m, gặp nhau T đưa cho H túi nilon màu hồng và nói chỉ mua được 04 túi hồng phiến và 02 cây Heroine, H nhận rồi mang về nhà để lên mặt bàn uống nước trong nhà, lúc này P vẫn đang đợi ở nhà H, H bảo P cứ đi bộ ra đường đứng trước chờ, chốc nữa H lấy xe máy chở đi, P đi bộ ra đường đứng, khi P vừa đi ra khỏi nhà, H mở túi nilon màu hồng ra thấy bên trong có 02 gói nilon màu trắng chứa Heroine và 01 bọc nilon trắng chứa 04 túi nilon màu xanh đựng các viên hồng phiến, H trích lấy 01 ít Heroine gói vào mảnh giấy nilon màu hồng giấu trên vách ngăn phòng ngủ và lấy 02 viên hồng phiến gói vào mảnh nilon màu xanh cất vào túi áo rét treo trong tủ quần áo, số ma túy còn lại, H gói lại như cũ cho vào túi quần đang mặc rồi lấy xe máy biển kiểm soát 27Z1-201.ab đón P rồi cùng đi bán ma túy. Đi được khoảng 100m thì H đưa túi chứa ma túy cho P cầm và giấu vào cặp quần trước bụng rồi đi tiếp. Khi đi đến khu vực ngã ba xã N có lối rẽ đi trung tâm xã H thì H dừng xe đứng đợi còn P đi bộ đến gặp T và nói với T là đã có 04 túi hồng phiến và 02 cây Heroine rồi, T bảo P ngồi sau xe máy để T đưa P đi gặp vợ của T đang đợi ở gần cửa hàng xăng dầu xã N để lấy tiền. P ngồi sau xe đi cùng T. Khi cả hai đi đến khu vực bản P, xã N, huyện Mường Chà thì bị tổ công tác kiểm tra, P vừa xuống xe thì T điều khiển xe máy bỏ chạy thoát, còn P bị bắt giữ cùng vật chứng 64,78 gam Heroine và 78,8 gam Methamphetamine. Thấy P bị bắt giữ H điều khiển xe máy chạy về nhà. Căn cứ lời khai của Lò Văn P ngày 21/7/2022, Cơ quan điều tra đã ra lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn H và khám xét chỗ ở của H phát hiện thu giữ 0,11 gam Heroine và 0,06 gam Methamphetamine. Số ma túy này là do H cất bớt lại trong gói ma túy đang mang bán cho T, mục đích để sử dụng và bán. Hồi 23 giờ 10 phút ngày 20/7/2022 tại khu vực Km 433 + 700 Quốc lộ 6, thuộc địa phận bản P, xã N, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, Tổ công tác Công an thị xã Mường Lay phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên, phát hiện bắt quả tang Lò Văn P, đang thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy 64,78 gam Heroine và 78,8 gam Methamphetamine, mục đích đi bán. Tổng khối lượng 02 chất ma túy 143,58 gam. Số ma túy trên là do Lò Văn P và Lò Văn H mua về đang mang đi bán để kiếm

lời, khám xét tại nhà Lò Văn H cơ quan điều tra thu giữ 0,11 gam Heroine và 0,06 gam Methamphetamine, mục đích H cất giữ để sử dụng và bán.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn P và Lò Văn H đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Do đó, HĐXX đã đủ cơ sở kết luận hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi mua bán trái phép 64,78 gam Heroine và 78,8 gam Methamphetamine, tổng khối lượng hai chất ma túy bị cáo Lò Văn P phải chịu trách nhiệm hình sự là 143,58 gam. Bị cáo Lò Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng hai chất ma túy đã mua bán trái phép cùng bị cáo Lò Văn P là 143,58 gam và còn phải chịu trách nhiệm đối với 0,11 gam Heroine và 0,06 gam Methamphetamine, tổng khối lượng ma túy bị cáo phải chịu hai chất là 143,75 gam. Hành vi đó của các bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Lò Văn P chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, bị cáo Lò Văn H ngoài lần phạm tội này bị cáo đã bị xét xử về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có bị xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, năm 2015 bị cáo lại bị xét xử 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, năm 2011, bị cáo đã bị đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng nhưng bị cáo vẫn không tu dưỡng rèn luyện mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi bị bắt, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Các bị cáo nhận thức rất rõ việc pháp luật nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc đối với các hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vì muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng và có ma túy để sử dụng, bản thân các bị cáo thường sử dụng trái phép chất ma túy nên các bị cáo đã cố tình vi phạm pháp luật, khối lượng ma túy bị cáo Lò Văn P, Lò Văn H tham gia mua bán là rất lớn 64,78 gam Heroine và 78,8 gam Methamphetamine, tổng khối lượng hai chất là 143,58 gam. Riêng bị cáo Lò Văn H còn phải chịu thêm trách nhiệm hình sự đối với 0,11 gam Heroine và 0,06 gam Methamphetamine, tổng cộng khối lượng ma túy bị cáo Lò Văn H phải chịu trách nhiệm là 143,75 gam.

Đề nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo.

Trong vụ án này, có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, bị cáo P giữ vai trò chính vừa là người rủ rê bị cáo H cùng thực hiện hành vi phạm tội, là người trực tiếp bỏ đi mua ma túy và tìm chỗ để bán ma túy nên cần áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự để xem xét quyết định mức hình phạt đối các bị cáo và làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với đề nghị của những người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự:

“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là nông nghiệp, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và của người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

Đối với 141,39 gam chất ma túy còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Đối với mảnh giấy bạc do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Lò Văn P, Lò Văn H. Đây là phương tiện các bị cáo dùng cho việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 27Z1-201.ab bị thu giữ, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H đều khai nhận bị cáo sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách. Tuy nhiên, xét thấy đây là tài chung của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - bà Lò Thị L nên cần tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy này và trả lại cho bà Lò Thị L - vợ của bị cáo $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy. Vì vậy, đối với đề nghị của bà Lò Thị L về việc trả lại chiếc xe máy, HĐXX xét thấy không có cơ sở chấp nhận.

[7] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên HĐXX xét thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác:

Theo lời khai của bị cáo P trong vụ án còn có các đối tượng tên là T, Th, Lò Văn P khai không rõ lai lịch cụ thể ở đâu nên cơ quan điều tra không đủ thông tin để điều tra xác minh xử lý; ngoài ra, theo Lò Văn H khai số ma túy trên H nhờ Lò Văn T, trú cùng bản, qua điều tra xác minh hiện T không có mặt ở địa phương cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật, HĐXX không xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Tội danh: tuyên bố bị cáo Lò Văn P (tên gọi khác: không) và bị cáo Lò Văn H (tên gọi khác: không) đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn P 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 21/7/2022).

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 22/7/2022).

3. Xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

** Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thị xã Mường Lay, mặt trước phong bì dán mảnh giấy in chữ: vật chứng thu giữ của Lò Văn P, SN 1973, cư trú tại bản N, xã N, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Bị Công an thị xã Mường Lay phối hợp với phòng PC04, tổ số 2 kế hoạch 1266 Công an tỉnh Điện Biên bắt quả tang ngày 20/7/2022 tại 433+700 QL6 thuộc địa phận bản P, xã N, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Tổng khối lượng 04 túi viên nén màu hồng còn lại = 76,8 gam (nghi ma túy tổng hợp); Tổng khối lượng 02 gói chất bột màu trắng còn lại = 64,52 gam (nghi heroine).

+ 01 phong bì công văn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên được dán kín các mép, mặt trước phong bì niêm phong ghi chữ viết tay: Mẫu vật hoàn lại theo kết luận giám định số 1066/KL-KTHS ngày 30/7/2022 của phòng KTHS - CAT Điện Biên, khối lượng mẫu hoàn lại H:0,05 gam; M: 0,02 gam.

+ 01 mảnh giấy bạc màu trắng.

** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:*

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, loại máy có màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn P.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, loại máy có màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn H.

+ ½ giá trị 01 xe máy hiệu HONDA, loại Blade màu đỏ đen. Biển kiểm soát 27Z1-201.ab. Số khung RLHJA3645GY0471ab, số máy JA36E-04958ab, xe đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn H.

** Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị L:*

½ giá trị 01 xe máy hiệu HONDA, loại Blade màu đỏ đen. Biển kiểm soát 27Z1-201.ab. Số khung RLHJA3645GY0471ab, số máy JA36E-04958ab, xe đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn H.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 24/11/2022).

4. Án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/12/2022).

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04, PV06);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- NQLNVLQ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- UBND xã (Th/b);
- Lưu: hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Trọng Đoàn